

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2023/HS-ST**
Ngày: 03 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Bản.
2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST - HS, ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST - HS, ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Diệp Hoàng P, sinh năm 1985 tại Bình Thuận; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Làm Nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Diệp Văn T, sinh năm: 1951; con bà: Lê Thị N, sinh năm: 1959; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2007.

Quá trình nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” tại bản án số: 129/2022/HSPT, ngày 15/11/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/9/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay: Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Văn L, sinh năm 1974 tại Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 1/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Trần Văn D, sinh năm: 1928; con bà: Lại Thị H1, (Chết); vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1978; con: Có 01 người, sinh năm 2019.

Bị can bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến ngày 03/6/2022 cho gia đình bảo lãnh và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2022 cho đến nay: Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Minh C, sinh năm 1984 tại Quảng Nam; HKTT: Thôn T, xã H, huyện H1, tỉnh Quảng Nam; tạm trú tại địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Trần T1, sinh năm: 1952; con bà: Võ Thị L, sinh năm: 1956; vợ: Trần Ngọc Xuân T2, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2018.

Quá trình nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại bản án số 129/2022/HSPT, ngày 15/11/2022.

Bị can bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến ngày 03/6/2022 cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo đang chấp hành án của bản án số 129/2022/HSPT, ngày 15/11/2022 tại Trại giam Sông Cái: Có mặt.

4. Họ và tên: Trần Văn S, sinh năm 1996 tại Thừa Thiên Huế; HKTT: Thôn N, xã G, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Trần Văn K, sinh năm: 1963; con bà: Võ Thị L1, sinh năm: 1970; vợ: Lê Thị Kim Y, sinh năm 1993; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Bị can bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 09/01/2022 cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1978 tại Bình Định; địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Nguyễn T3, sinh năm: 1952; con bà: Phạm Thị H, (Chết); vợ: Huỳnh Thị Thanh C1, sinh năm 1978; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006.

- Tiền án: Tại bản án số 487/2020/HSPT, Ngày 16/12/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 06/01/2022 đến ngày 14/3/2022 cho gia đình bảo lãnh. Hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Hoàng C2, sinh năm 1988 tại Bình Thuận; địa chỉ Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Hoàng T3, sinh năm: 1949; con bà: Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1953; vợ: Phan Nguyễn Yên B, sinh năm 1989; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Bị can bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến ngày 14/3/2022 cho gia đình bảo lãnh và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay: Có mặt.

7. Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 tại Bắc Ninh; địa chỉ: Tổ 12, Khu phố 5, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Buôn bán; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Đức T5, sinh năm: 1950 (Chết); con bà: Lê Thị B (chết); chồng: Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1976; con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giữ, từ ngày 06/01/2022 đến ngày 07/01/2022 cho gia đình bảo lãnh và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay: Có mặt.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn C3, sinh năm 1990 tại Bình Thuận; địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Q, sinh năm: 1968; con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1970; vợ: Đinh Phạm Hải Y1, sinh năm: 1991; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

9. Họ và tên: Nguyễn Mạnh T6, sinh năm 1989 tại Bình Thuận; địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn T7, sinh năm: 1963; con bà: Nguyễn Thị T9, sinh năm: 1965; vợ: Nguyễn Trương Thanh U, sinh năm: 1997 (đã ly hôn); con: Có 01 người, sinh năm 2016.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

10. Họ và tên: Trần Văn C4, sinh năm 1980 tại Hà Tĩnh; địa chỉ: Thôn 7, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Trần Văn L2, sinh năm: 1947; con bà: Lê Thị H1, sinh năm: 1950; vợ: Trịnh Thị Thu H2, sinh năm: 1982; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

11. Họ và tên: Phan Thanh T8, sinh năm 1991 tại Bình Thuận; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Phan T9, sinh năm: 1965; con bà: Lê Thị M, sinh năm: 1969; vợ: Hồ Thị Kim L3, sinh năm 1990; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Võ Tiến Hồng H3, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Nguyễn Thị H4, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 110, phường Lộc Sơn, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng: Vắng mặt.

- Đậu Bá D, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Nguyễn Kim Q, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 7, thôn 1b, xã Trà Tân, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Nguyễn Văn H5, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 3, thôn 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Diệp Văn T, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/01/2022 Diệp Hoàng P chuẩn bị địa điểm, dụng cụ đánh bạc cho các con bạc chơi xóc đĩa bằng hình thức ăn thua bằng tiền tại rẫy cao su thuộc thôn 3, N, Tánh Linh, Bình Thuận để thu tiền xâu.

Xóc Đĩa là hình thức đánh bạc nhiều người đánh bạc với nhau, sử dụng 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây (loại bài 52 lá), kích thước 21mm, có rõ 2 mặt khác nhau là mặt đen (mặt sau lá bài) và mặt trắng (mặt trước lá bài), đặt trên một cái đĩa, dùng cái chén úp lên, người xóc cái tiến hành xóc đĩa và đặt xuống bàn chơi, sau đó, mọi người chơi sẽ tiến hành đặt cược chẵn lẻ, tỉ lệ ăn thua là 1:1, các trường hợp chẵn gồm: 4 mặt đều đen (hay gọi 4 đen) hoặc 4 mặt đều trắng (hay gọi 4 trắng) hoặc 2 mặt đen- 2 mặt trắng (hay gọi 2 đen 2 trắng), các trường hợp lẻ gồm: 1 mặt đen- 3 mặt trắng (hay gọi 3 trắng) hoặc 3 mặt đen- 1 mặt trắng (hay gọi 3 đen). Kết quả 3 mặt đen- 1 mặt trắng (hay gọi 3 đen), thì những người tham gia đánh bạc, phải đóng tiền “xâu” cho chủ sòng bạc do chủ sòng bạc đặt ra.

Do có quen biết từ trước với Diệp Hoàng P, cho nên khi nghe P mở sòng bạc tại rẫy cao su thuộc thôn 3, xã N, huyện T thì Trần Văn L rủ Trần Văn S đi chơi đánh bạc thì S đồng ý; Trần Minh C, cùng một số người khác cùng rủ đi đến sòng bạc của P để chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 05/01/2022 sòng bạc bắt đầu tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc thì Trần Văn L, Trần Minh C làm “Hò lý” (hò lý là người có nhiệm vụ giúp chủ sòng bạc thu tiền xâu và phụ nhà cái chung tiền cho các con bạc). Sòng bạc quy định mỗi cửa đặt cược nhỏ nhất từ 50.000 đồng, lớn nhất 2.000.000 đồng. Những người tham gia đánh bạc gồm:

- Trần Văn S sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, đánh thua hết tiền. Qua điều tra xác định Trần Văn S sau khi đánh bạc thua hết tiền thì Trần Văn S tiếp

tục làm hồ lý (thu tiền xâu) cho sòng bạc, S thu tiền xâu được 3-4 ván thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Ngọc T2 sử dụng số tiền 14.950.000 đồng để đánh bạc, đánh mỗi ván 500.000 đồng, không thắng, không thua, đóng tiền xâu hết 150.000 đồng, còn 14.800.000 đồng. Qua điều tra xác định, ngày 16/12/2020 Nguyễn Ngọc T2 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đến ngày 06/01/2022 Nguyễn Ngọc T2 chưa được xóa án tích về tội đánh bạc.

- Nguyễn Hoàng C2 sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, đánh ván ít nhất 500.000 đồng, ván nhiều nhất 1.000.000 đồng, thua 2.200.000 đồng, còn 7.800.000 đồng;

- Nguyễn Thị N sử dụng số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc, đánh mỗi ván 300.000 đồng, không thắng, không thua, còn 7.500.000 đồng;

- Nguyễn Văn C3 sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, đánh ván ít nhất 500.000 đồng, ván nhiều nhất 2.000.000 đồng, thua hết 3.900.000 đồng, còn 100.000 đồng;

- Nguyễn Mạnh T6 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh ván ít nhất 200.000 đồng, đánh ván nhiều nhất 300.000 đồng, đánh thua 1.810.000 đồng, còn 190.000 đồng;

- Trần Văn C4 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh mỗi ván 1.000.000 đồng, thua hết tiền;

- Phan Thanh T8 sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, đánh mỗi ván 50.000 đồng, thua hết 550.000 đồng, còn 200.000 đồng.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/01/2022 bị Công an huyện T phối hợp với Công an huyện Đ và Công an xã N bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 50.700.000đ. Tiền thu trên chiếu bạc: 25.110.000 đồng. Tiền thu trong người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 30.590.000 đồng. Tổng cộng: 55.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT - VKSND - TL, ngày 07/12/2022; Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Diệp Hoàng P, Trần Văn L, Trần Văn S, Trần Minh C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322; Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6; Trần Văn C4, Phan Thanh T8; Trần Văn S về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Diệp Hoàng P, Trần Văn L, Trần Văn S, Trần Minh C; Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6; Trần Văn C4, Phan Thanh T8 hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Diệp Hoàng P, Trần Văn L, Trần Văn S, Trần Minh C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6; Trần Văn C4, Phan Thanh T8; Trần Văn S về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322 và điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo Trần Minh C, Trần Văn L, Trần Văn S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Diệp Hoàng P: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Diệp Hoàng P phải chấp hành hình phạt từ 04 năm 06 tháng tù đến 04 năm 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Minh C: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T2 phải chấp hành hình phạt từ 34 tháng đến 40 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 321 và điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C2: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 321 và điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C3: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T6: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C4: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T8: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 55.700.000 đồng, gồm:

- 25.110.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc.

- 30.590.000 đồng tiền thu trong người các con bạc gồm có:

1. Nguyễn Ngọc T2: 14.800.000 đồng.

2. Nguyễn Hoàng C2: 7.800.000 đồng.

3. Nguyễn Thị N: 7.500.000 đồng.

4. Phan Thành Trung: 200.000 đồng.

5. Nguyễn Văn Tuấn: 190.000 đồng.

6. Nguyễn Văn C3: 100.000 đồng.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 20 con vị được cắt từ lá bài tây loại 52 lá;
- 01 tấm bạt hình vuông, có kẻ 4 ô vuông và in hình nút tròn bên trên;
- 01 tấm bạt có kẻ thành nhiều ô vuông, hình chữ nhật dùng làm chiếu bạc;
- 02 đĩa sứ hình tròn;
- 03 tấm bạt dùng để che đậy phía trên và xung quanh sòng bạc;
- 01 bộ bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai;
- 40 cái ghế nhựa;
- 01 cái bàn nhựa;
- 01 bộ đàm màu đen, nhãn hiệu Kenwood;
- 01 dụng cụ cắt con vị, 58 lá bài tây;
- 01 cái giỏ xách màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Diệp Hoàng P, Trần Minh C, Trần Văn S, Trần Văn L:

Do không có tiền tiêu xài nên Diệp Hoàng P nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc để các con bạc tham gia sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu từ các con bạc. Diệp Hoàng P chuẩn bị các dụng cụ như: Ghế nhựa, bạt, đèn, bình ắc quy, loại bài tây 52 lá; các con vị được cắt từ loại bài tây 52 lá để tổ chức đánh bạc. Diệp Hoàng P thuê Trần Văn L, Trần Văn Cảnh làm “Hò Lý” tại sòng bạc. Diệp Hoàng P trả tiền công cho Trần Văn L, Trần Minh C mỗi đêm là 200.000đ.

Vào khoảng 22h00, ngày 05/01/2022 Diệp Hoàng P liên lạc với một số người chơi đánh bạc đến khu vực rẫy Cao su tại thôn 3, xã N, huyện T để tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” ăn thua bằng tiền do P tổ chức. Đến khoảng 23 giờ, tại sòng bạc có khoảng mười mấy người tham gia chơi đánh bạc; tổng số tiền

sử dụng vào mục đích đánh bạc trên 20.000.000đ. Trong quá trình các con bạc tham gia đánh bạc thì Trần Văn L, Trần Minh C làm “Hò lý” là người có nhiệm vụ giúp chủ sòng bạc thu tiền xâu và phụ nhà cái chung tiền cho các con bạc trong sòng bạc. Sau đó, Trần Văn L nhờ Trần Văn S làm “Hò lý” giùm được 3 đến 4 ván thì bị Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, bị cáo Diệp Hoàng P đã có hành vi tổ chức cho các con bạc tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền tại nhà khu vực rẫy cao su ở thôn 3, xã N vào tối ngày 05/01/2022 cho khoảng mười mấy người tham gia chơi; mỗi ván trên chiếu bạc khoảng 20.000.000đ. Trần Văn L, Trần Minh C, Trần Văn S làm hò lý trong sòng bạc. Hành vi của các bị cáo Diệp Hoàng P, Trần Minh C, Trần Văn L, Trần Văn S đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hành vi vi phạm của Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8.

Khoảng 23g00, ngày 05/01/2022 tại sòng bạc do Diệp Hoàng P tổ chức tại khu vực rẫy cao su ở thôn 3, xã N, huyện T, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8, Trần Văn S tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc vào ngày 05/01/2022 là Nguyễn Ngọc T2: 14.950.000đ; Nguyễn Hoàng C2: 10.000.000đ; Nguyễn Thị N: 7.500.000đ; Nguyễn Văn C3: 4.000.000đ; Trần Văn C4: 2.000.000đ; Phan Thanh T8 750.000đ; Trần Văn S: 900.000đ.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/01/2022 thu giữ trên chiếu bạc số tiền 25.110.000đ; thu giữ trên người các con bạc là 30.590.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 50.700.000đ.

Xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8, Trần Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 50.700.000đ dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. Đánh bạc “Xóc đĩa” là nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau. Cho nên, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 50.700.000đ. Do đó, các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại bản án số: 487/2020/HSPT, ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ tuyên án phúc thẩm (16/12/2020). Đến ngày 06/1/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Cho nên, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8, Trần Văn S, Trần Văn L, Trần Minh Cảnh, Diệp Hoàng P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, cần xem xét cho Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8, Trần Văn S, Trần Minh C, Trần Văn L, Diệp Hoàng P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn L đã tự nguyện nộp 400.000đ; Trần Minh C nộp 1.000.000đ là tiền thu lợi bất chính từ hành vi pháp luật. Bị cáo Trần Minh C có cha là Trần Văn H5 được tặng huân chương giải phóng; ông nội là Trần Văn L4 là liệt sỹ. Bị cáo Trần Văn S có ông nội là Trần T9 là liệt sỹ. Nguyễn Hoàng C2 có ông nội là ông Nguyễn Viết T10 là liệt sỹ. Bị cáo Trần Văn C4 có cha ruột Trần Văn L2 được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và tặng giấy khen trong thời gian công tác trong ngành giáo dục; Nguyễn Mạnh T6 có ông nội Nguyễn T11 là liệt sỹ. Do đó, các bị cáo Trần Văn L, Trần Minh C, Trần Văn C4, Nguyễn Hoàng C2, Trần Văn S, Nguyễn Mạnh T6 được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc:

Bị cáo Diệp Hoàng P là người chuẩn bị địa điểm, công cụ để tổ chức cho các con bạc chơi đánh bạc. Bị cáo là người thu tiền của các con bạc. Bị cáo Diệp Hoàng P, Trần Minh C đã từng bị xử phạt tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thế nhưng, trong thời gian chờ Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm thì các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo Diệp Hoàng P với mức án cao hơn bị cáo Trần Minh C và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội là phù hợp. Cho nên, bị cáo Trần Minh C không thể áp dụng hình phạt tiền đối với hành vi phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đối với các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn L tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án. Các bị cáo muốn kiếm tiền phụ giúp gia đình nên đi làm “Hồ lý” tại sông bạc của Diệp Hoàng P để được trả số tiền 200.000đ/1 đêm. Xét thấy các bị cáo là người giúp sức trong vụ án với vai trò không đáng kể; các bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 35 BLHS.

Đối với vai trò của các bị cáo phạm tội đánh bạc.

Căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng số tiền sử dụng đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tân với mức án cao nhất; kể đến là các bị cáo Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N. Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8, Trần Văn S.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T2 đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thế nhưng, bị cáo không tự rèn luyện, giáo dục mình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho xã hội là phù hợp. Mặc dù, bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, do bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, không có căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 dưới mức án quy định tại khoản 2 Điều 321 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N là những bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ (Nguyễn Hoàng C2: 10.000.000đ; Nguyễn Thị N: 7.500.000đ) có quá trình nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; các bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Hoàng C2 có điều kiện gia đình khó khăn. Bị cáo Nguyễn Thị N đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo; giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 65 BLHS.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phạm Thanh Trung, Trần Văn S sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000đ nên có giá trị không lớn; các bị cáo phạm lần đầu; có quá trình nhân thân tốt. Cho nên, không cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần xử phạt tiền là phù hợp với quy định tại Điều 35 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8, Trần Văn S phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS là phù hợp.

[6] Về tổng hợp hình phạt:

Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Ngọc T2 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính từ tuyên án phúc thẩm (16/12/2020). Đến ngày 06/1/2022 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách. Cho nên, cần buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T2 phải chấp hành hình phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 487/2020/HSPT, ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng

Nai. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 BLHS.

Bị cáo Diệp Hoàng P đang chấp hành hình phạt tù 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”. Bị cáo Trần Minh C chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại bản án số: 129/2022/HSPT, ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Do đó, cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Diệp Hoàng P, Trần Minh C phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 BLHS.

[7] *Về vật chứng*: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T gồm:

- 20 con vít được cắt từ lá bài tây loại 52 lá; 01 tấm bạt hình vuông, có kẻ 4 ô vuông và in hình nút tròn bên trên; 01 tấm bạt có kẻ nhiều hình ô vuông, hình chữ nhật dùng làm chiếu bạc; 02 đĩa sứ hình tròn; 03 tấm bạt dùng để che đậy phía trên và xung quanh sòng bạc; 01 bộ bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai; 40 cái ghế nhựa; 01 cái bàn nhựa; 01 bộ đàm màu đen, nhãn hiệu Kenwood; 01 dụng cụ cắt con vít, 58 lá bài tây; 01 cái giỏ xách màu đen. Xét thấy: Đây là những dụng cụ các bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội. Cho nên, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 57.100.000đ. Trong đó: Tiền thu giữ trên chiếu bạc: 25.110.000đ; tiền thu giữ trong người các con bạc: 30.590.000đ; tiền do bị cáo Trần Minh C nộp: 1.000.000đ; Trần Văn L nộp: 400.000đ đang thu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Cho nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] *Về án phí*: Cần buộc bị cáo Diệp Hoàng P, Trần Minh C, Trần Văn L, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8, Trần Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 01/2023/HSST-QĐ, ngày 23/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Tánh trả hồ sơ để điều tra xác định Lê Đình C6, Võ Tiến Hồng H3, Đậu Bá D có thực hiện hành vi phạm tội “Tổ chức đánh bạc” hay không. Sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành các hoạt động điều tra và kết quả thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định Lê Đình C6, Võ Tiến Hồng H3 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Diệp Hoàng P, Trần Minh C, Trần Văn S, Trần Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8, Trần Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Diệp Hoàng P: 15 (mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” tại bản án số 129/2022/HSPT, ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/9/2022.

Căn cứ vào Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Trần Minh C: 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại bản án số 129/2022/HSPT, ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (ngày 19/01/2023) của bản án số 129/2022/HSPT. Trần Minh C được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/01/2022 đến ngày 03/6/2022).

Căn cứ vào Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Trần Văn L: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1; 2 Điều 54; Điều 35; điểm đ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Trần Văn S: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Xử phạt Trần Văn S: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành phạt tiền cho cả hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2: 03 (ba) năm tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T2 phải chấp hành hình phạt 10 tháng tù mà bị cáo Nguyễn Ngọc T2 phải chấp hành về tội “Đánh bạc” tại bản án số 487/2020/HSPT, ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T2 phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ tạm giam (từ ngày 06/01/2022 đến ngày 14/3/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C2: 18 (mười tám) tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/7/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T để giám sát, giáo dục.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N: 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/7/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Đ để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N) có ý vi phạm hai nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35. Các bị cáo Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C3: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T6: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C4: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh T8: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 20 con vị được cất từ lá bài tây loại 52 lá; 01 tấm bạt hình vuông, có kẻ 4 ô vuông và in hình

nút tròn bên trên; 01 tấm bạt có kẻ nhiều hình ô vuông, hình chữ nhật dùng làm chiếu bạc; 02 đĩa sứ hình tròn; 03 tấm bạt dùng để che đậy phía trên và xung quanh sòng bạc; 01 bộ bình ác quy nhãn hiệu Dongnai; 40 cái ghế nhựa; 01 cái bàn nhựa; 01 bộ đàm màu đen, nhãn hiệu Kenwood; 01 dụng cụ cắt con vịt, 58 lá bài tây; 01 cái giỏ xách màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền: 57.100.000đ. Trong đó, tiền thu giữ Tiền thu giữ trên chiếu bạc: 25.110.000đ; tiền thu giữ trong người các con bạc: 30.590.000đ; tiền do bị cáo Trần Minh C nộp: 1.000.000đ; Trần Văn L nộp: 400.000đ tại Tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

(Tất cả các vật chứng trên hiện nay đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; tại giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/12/2022).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Diệp Hoàng P, Trần Minh C, Trần Văn S, Trần Văn L, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Mạnh T6, Trần Văn C4, Phan Thanh T8 phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/7/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; NCQLNVLQ.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Đ; M (Thay T/B) ;
- UBND xã M; TT V (thay T/B);
- UBND xã X (thay T/B);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến

